PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC ĐỐI VỚI HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUA MỘT SỐ NỘI DUNG LỊCH SỬ LỚP 10, 11

DƯƠNG TÚ XUYÊN
Trường Phổ thông Việt Mỹ - Cần Thơ
PHẠM ĐỨC THUẬN
Trường Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

Nhận bài ngày 05/5/2025. Sửa chữa xong 09/5/2025. Duyệt đăng 12/5/2025.

Abstract

Developing communication and cooperation skills is an important component of the 2018 General Education Program, aiming to meet the requirements for competencies and qualities of high school students. In this context, history plays a prominent role. With skills such as teamwork, presentation, and project-based learning, History education not only provides students with professional knowledge but also supports their communication and cooperation skills. This study aims to clarify some measures to enhance communication and cooperation skills in the 2018 General Education Program through History lessons in grades 10 and 11.

Keywords: *Developing skills, communication, cooperation, high school, history.*

1. Đặt vấn đề

Giáo dục Việt Nam đang chuyển mình mạnh mẽ theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh (HS). Trong đó, năng lực giao tiếp và hợp tác được xác định là một trong năm năng lực chung cần thiết, đặc biệt ở bậc Trung học phổ thông (THPT). Việc phát triển năng lực này không chỉ giúp HS học tập hiệu quả mà còn là nền tảng để các em hình thành nhân cách, kỹ năng sống và sẵn sàng hội nhập vào xã hội hiện đại. Ở chương trình môn Lịch sử trung học phổ thông, bên cạnh truyền thụ tri thức về quá khứ thì còn có ý nghĩa đặc biệt trong việc giáo dục tư duy, phẩm chất và năng lực công dân cho HS, góp phần hình thành khả năng trình bày quan điểm, tiếp nhận ý kiến khác biệt, là nền tảng của năng lực giao tiếp, cùng với đó là giúp HS luyện tập khả năng hợp tác, làm việc tập thể hiệu quả.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm, vị trí và ý nghĩa của năng lực giao tiếp và hợp tác trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, năng lực được chia thành hai nhóm: năng lực chung và năng lực đặc thù. Năng lực giao tiếp và hợp tác nằm trong nhóm năng lực chung, có tính xuyên suốt, liên môn và được tích hợp trong tất cả các môn học. Đây là năng lực giúp HS diễn đạt, trình bày suy nghĩ một cách hiệu quả, đồng thời biết cách phối hợp với người khác để hoàn thành nhiệm vụ chung. Ở bậc THPT - giai đoạn HS chuẩn bị bước vào đời sống xã hội và học tập bậc cao - việc phát triển năng lực này càng trở nên cấp thiết. Nó góp phần làm cho HS không chỉ "học để biết", mà còn "học để làm, học để chung sống và học để khẳng định mình" [1] (bảng 1).

Email: Email: dutuxu2401@gmail.com

Năng lực	Biểu hiện năng lực
Giao tiếp	Biết lắng nghe, chia sẻ thông tin một cách rõ ràng, mạch lạc.
	Trình bày quan điểm cá nhân có cơ sở, logic và phù hợp với ngữ cảnh.
	Phản hồi và xử lý thông tin từ người khác một cách tích cực, xây dựng.
Hợp tác	Biết phối hợp với người khác trong học tập, hoạt động tập thể.
	Có khả năng phân công công việc, làm việc theo vai trò trong nhóm.
	Giải quyết xung đột, tìm được tiếng nói chung trong tập thể.

Bảng 1: Nội dung cấu thành năng lực giao tiếp và hợp tác

Những biểu hiện năng lực trên không chỉ là kỹ năng học tập mà còn là kỹ năng sống, góp phần tạo nên một con người năng động, trách nhiệm, có khả năng thích ứng với các môi trường khác nhau.

Năng lực giao tiếp và hợp tác có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với HS THPT. Nó giúp HS học tập tích cực và chủ động, nhờ đó HS biết trình bày ý tưởng, tham gia thảo luận, phản biện trong lớp học, vì vậy có khả năng lĩnh hội kiến thức tốt hơn, hiểu sâu và nhớ lâu hơn. Bên cạnh đó, năng lực này góp phần rèn luyện đạo đức, nhân cách cho HS. Qua quá trình tương tác với bạn bè và giáo viên (GV), HS học được sự tôn trọng, biết lắng nghe, chia sẻ và cùng nhau hướng đến mục tiêu chung. Đây là cơ sở để hình thành phẩm chất yêu thương, trách nhiệm, trung thực – những phẩm chất được nhấn mạnh trong chương trình Giáo dục phổ thông mới. Đặc biệt, năng lực giao tiếp và hợp tác là hành trang không thể thiếu trong thời đại công nghiệp 4.0. Mọi ngành nghề đều yêu cầu khả năng làm việc nhóm, giao tiếp hiệu quả, xử lý tình huống và tương tác xã hội. HS THPT nếu được rèn luyện kỹ năng này sớm sẽ có nhiều thuận lợi khi bước vào môi trường đại học và nghề nghiệp.

2.2. Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác trong môn Lịch sử cấp Trung học phổ thông (lớp 10 và 11)

2.2.1. Một số nội dung lịch sử trong năng lực giao tiếp và hợp tác

Trong quá trình dạy học lịch sử, năng lực giao tiếp và hợp tác của HS được thể hiện qua các khả năng như biết trình bày thông tin lịch sử bằng lời nói, viết, biểu đồ, sơ đồ tư duy; biết lắng nghe, phản hồi và đặt câu hỏi liên quan đến bài học; biết thảo luận nhóm, chia sẻ nhiệm vụ, đóng góp ý kiến trong quá trình tìm hiểu sự kiện lịch sử; có khả năng đưa ra các nhận định lịch sử có căn cứ và biết bảo vệ ý kiến một cách thuyết phục, có văn hóa.

2.2.2. Một số hình thức dạy học cụ thể nhằm phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác trong môn Lịch sử ở Trường Phổ thông Việt Mỹ - Cần Thơ

a. Dạy học theo hình thức thảo luận nhóm

Một ví dụ cụ thể là, trong bài học "Cách mạng tư sản Pháp (1789)", giáo viên chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm đại diện cho một tầng lớp xã hội (quý tộc, tăng lữ, đẳng cấp thứ ba). Các nhóm tìm hiểu vai trò, quyền lợi, mâu thuẫn của tầng lớp mình và tham gia phiên họp "Quốc hội ba đẳng cấp". Qua đó, HS phải giao tiếp, hợp tác để bảo vệ quan điểm của mình, đồng thời hiểu sâu sắc nguyên nhân sâu xa của cách mạng.

b. Dạy học theo dự án

Ví dụ, với chủ đề "Phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX", HS thực hiện dự án tìm hiểu tiểu sử, hoạt động và tư tưởng của các nhân vật như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Ái Quốc… Nhóm HS xây dựng sản phẩm như tờ báo tường, video, kịch ngắn hoặc bài thuyết trình để giới thiệu nhân vật mình nghiên cứu (bảng 2).

Bài học	Chủ đề hoạt động nhóm	Sản phẩm học tập
Cách mạng tư sản Pháp	So sánh các giai đoạn cách mạng	Sơ đồ tư duy / bản trình bày

Cách mạng công nghiệp	Thảo luận tác động tích cực và tiêu cực	Bảng so sánh / video tranh luận
Phong trào Cần Vương	Kể lại một cuộc khởi nghĩa dưới dạng phóng sự	Video, hoạt cảnh, nhật ký nhân vật
Đông Kinh Nghĩa Thục	Đóng vai các trí thức thời đó để tranh luận về cải cách	Kịch ngắn, diễn đàn tranh luận

Bảng 2: Gợi ý chủ đề phát triển năng lực giao tiếp – hợp tác

c. Một số lưu ý khi tổ chức hoạt động dạy học phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác

- Cần định hướng rõ mục tiêu, yêu cầu sản phẩm, thời gian và vai trò của từng HS trong nhóm.

- Có tiêu chí đánh giá cả về nội dung học thuật và quá trình hợp tác, giao tiếp.

- Khuyến khích HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau để nâng cao ý thức trách nhiệm.

- Kết hợp đánh giá định tính (nhận xét, quan sát) và định lượng (phiếu điểm nhóm, thang đánh giá kỹ năng).

2.3. Ưu điểm và hạn chế của dạy học theo hướng phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác trong môn Lịch sử

2.3.1. Ưu điểm

Việc đổi mới phương pháp dạy học môn Lịch sử theo hướng phát triển năng lực, đặc biệt là năng lực giao tiếp và hợp tác, đã mang lại nhiều hiệu quả tích cực trong thực tiễn giảng dạy ở trường THPT. Trong quá trình giảng dạy tại Trường Phổ thông Việt Mỹ Cần Thơ (lớp 10 và 11), tác giả nhận thấy rõ một số ưu điểm nổi bật như sau:

Trước hết, phương pháp dạy học này giúp HS hứng thú hơn với môn Lịch sử. Qua các hoạt động như thảo luận nhóm, đóng vai, trình bày sơ đồ tư duy, hay phân tích tình huống lịch sử, HS được chủ động tiếp cận tri thức, thay vì thụ động tiếp nhận như phương pháp học truyền thống. Chính sự chủ động ấy khiến các em cảm thấy gần gũi và yêu thích môn học hơn.

Thứ hai, quá trình giao tiếp và hợp tác trong học tập giúp HS hiểu bài sâu hơn và ghi nhớ kiến thức lâu hơn. Thay vì học thuộc lòng sự kiện, HS được trao đổi, tranh luận và cùng nhau giải quyết vấn đề lịch sử, từ đó hình thành tư duy phản biện và khả năng phân tích, so sánh các sự kiện, nhân vật, bối cảnh lịch sử một cách logic và khoa học.

Bên cạnh đó, phương pháp này còn rèn luyện cho HS những kỹ năng sống thiết yếu, đặc biệt là kỹ năng lắng nghe, trình bày, thuyết phục và làm việc nhóm. Thông qua việc hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ học tập, HS học được cách tôn trọng ý kiến người khác, biết điều chỉnh quan điểm cá nhân và đồng thuận trong quá trình làm việc nhóm. Đây là những kỹ năng rất cần thiết trong học tập hiện tại và trong công việc sau này.

Ngoài ra, việc phát triển năng lực giao tiếp – hợp tác trong môn Lịch sử còn tạo điều kiện để HS rèn luyện phẩm chất như tinh thần trách nhiệm, tự chủ, nhân ái và biết sống hòa hợp. Khi HS cùng nhau phân vai đóng kịch lịch sử, thảo luận một vấn đề xã hội thời kỳ lịch sử cụ thể, các em không chỉ học kiến thức mà còn học cách sống, cách ứng xử phù hợp trong một tập thể.

Cuối cùng, dạy học theo hướng này góp phần xây dựng môi trường học tập tích cực, dân chủ và thân thiện. Mối quan hệ giữa GV với HS và giữa HS với HS trở nên gần gũi hơn, dựa trên tinh thần cộng tác, chia sẻ và tôn trọng lẫn nhau.

2.3.2. Hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm rõ rệt, việc triển khai dạy học lịch sử theo định hướng phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác vẫn còn tồn tại một số hạn chế và đặt ra những vấn đề cần lưu ý trong thực tiễn giảng dạy:

a. Khó khăn trong tổ chức lớp học và quản lý hoạt động nhóm

Trong quá trình thực nghiệm, một trong những khó khăn nổi bật là việc tổ chức lớp học sao cho hiệu

quả khi HS làm việc nhóm. Nếu GV không có kỹ năng điều hành và kiểm soát tốt, hoạt động nhóm dễ trở nên mất trật tự, không đi đúng trọng tâm. Một số HS có thể lợi dụng giờ thảo luận để nói chuyện riêng hoặc không tham gia tích cực, dẫn đến tình trạng "làm thay" hoặc "phó mặc" cho bạn khác trong nhóm.

b. Chênh lệch trình độ và kỹ năng giao tiếp giữa HS

Không phải HS nào cũng có kỹ năng giao tiếp tốt hoặc sự tự tin để trình bày ý kiến. Trong một nhóm, HS giỏi thường chiếm ưu thế trong trình bày quan điểm, trong khi HS yếu có thể ngại tham gia hoặc rơi vào tâm lý tự ti. Điều này làm giảm hiệu quả của việc phát triển đồng đều năng lực cho tất cả HS.

c. Phụ thuộc vào điều kiện cơ sở vật chất và thời lượng dạy học

Các hoạt động nhóm, thảo luận, trình bày… đòi hỏi thời gian tổ chức hợp lý và không gian lớp học phù hợp. Tuy nhiên trong thực tế, thời lượng một tiết học Lịch sử chỉ kéo dài 45 phút, nếu GV không phân bổ hợp lý thì rất dễ bị "cháy giáo án" hoặc làm qua loa cho xong phần giao tiếp – hợp tác. Ngoài ra, nhiều trường còn thiếu thiết bị hỗ trợ như máy chiếu, bảng phụ, giấy vẽ sơ đồ tư duy, v.v.

d. Yêu cầu cao đối với giáo viên

Để tổ chức hiệu quả các hoạt động phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, GV cần có kỹ năng sư phạm vững, am hiểu tâm lý HS và linh hoạt trong xử lý tình huống. Tuy nhiên, không phải tất cả GV đều được tập huấn chuyên sâu hoặc có đủ kinh nghiệm trong việc triển khai các phương pháp dạy học tích cực theo hướng phát triển năng lực.

e. Khó khăn trong đánh giá năng lực một cách chính xác

Việc đánh giá năng lực giao tiếp – hợp tác mang tính định tính, phụ thuộc nhiều vào quan sát của GV và sự tự nhận xét, đánh giá lẫn nhau của HS. Nếu không có tiêu chí rõ ràng và minh bạch, GV dễ gặp khó khăn trong việc chấm điểm, từ đó ảnh hưởng đến sự công bằng và khách quan trong đánh giá.

f. Cần gắn kết chặt chẽ giữa nội dung lịch sử và phương pháp

Một số nội dung trong chương trình lịch sử vẫn mang tính thuật lại sự kiện, ít gợi mở cho hoạt động tranh luận, thảo luận hoặc hợp tác nhóm. Nếu không lựa chọn nội dung phù hợp, việc lồng ghép phương pháp phát triển giao tiếp và hợp tác sẽ trở nên gượng ép và không hiệu quả.

Từ những hạn chế và vấn đề trên, cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về chuyên môn, tâm lý, cơ sở vật chất và cả thời gian để đảm bảo phương pháp này được triển khai thực sự hiệu quả. Đồng thời, GV cần linh hoạt điều chỉnh các hoạt động dạy học sao cho phù hợp với điều kiện lớp học cụ thể.

2.4. Một số giải pháp để phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác trong môn Lịch sử

Từ thực tiễn triển khai hoạt động dạy học lịch sử theo hướng phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho HS trung học phổ thông tại Trường Phổ thông Việt Mỹ Cần Thơ, bên cạnh những kết quả tích cực, vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định. Để khắc phục những khó khăn nêu trên, việc đề xuất các giải pháp cụ thể, khả thi và có tính đồng bộ là hết sức cần thiết. Các giải pháp gồm:

2.4.1. Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn và năng lực sư phạm cho giáo viên

GV là nhân tố quyết định sự thành công của quá trình đổi mới phương pháp dạy học. Do đó, cần tổ chức các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên cho GV về lý luận và kỹ năng triển khai dạy học phát triển năng lực nói chung và năng lực giao tiếp, hợp tác nói riêng. Nội dung bồi dưỡng cần tập trung vào các kỹ thuật tổ chức hoạt động nhóm, thiết kế nhiệm vụ học tập mở, cũng như kỹ năng điều hành và xử lý tình huống sư phạm trong lớp học lịch sử.

2.4.2. Lựa chọn và thiết kế nội dung dạy học phù hợp

Để phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác, GV cần lựa chọn các nội dung lịch sử có tính mở, có nhiều khía cạnh để thảo luận, phân tích và phản biện. Chẳng hạn, các chủ đề liên quan đến cuộc Cách mạng tư sản Pháp, chiến tranh thế giới, hay các phong trào yêu nước ở Việt Nam có thể tạo điều kiện cho HS phát huy tư duy phản biện và làm việc nhóm hiệu quả. Đồng thời, việc phân chia nhiệm vụ học tập cần được thiết kế theo hướng phân hóa, đảm bảo sự tham gia tích cực và phù hợp với trình độ của từng đối tượng HS.

2.4.3. Phát triển kỹ năng giao tiếp và hợp tác cho học sinh

Bản thân HS cần được trang bị các kỹ năng nền tảng để có thể giao tiếp và hợp tác hiệu quả. Do đó, GV cần lồng ghép các hoạt động rèn luyện kỹ năng mềm vào trong tiến trình dạy học, như hướng dẫn kỹ năng trình bày, lắng nghe, đặt câu hỏi, thảo luận nhóm, giải quyết mâu thuẫn.v.v... Việc hình thành các nhóm học tập ổn định, có sự phân vai rõ ràng cũng sẽ góp phần nâng cao chất lượng làm việc nhóm trong môn học.

2.4.4. Cải thiện điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị hỗ trợ

Hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực đòi hỏi sự hỗ trợ từ môi trường vật chất như phòng học linh hoạt, thiết bị trình chiếu, học liệu trực quan, tài liệu học tập bổ trợ… Nhà trường cần tạo điều kiện để giáo viên khai thác tối đa các nguồn lực hiện có và hỗ trợ nâng cấp cơ sở vật chất, phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động học tập tích cực, đặc biệt là các hoạt động hợp tác nhóm.

2.4.5. Đổi mới hình thức và công cụ đánh giá năng lực

Đánh giá là một khâu then chốt trong quá trình dạy học, có vai trò điều chỉnh hoạt động học tập của HS và định hướng phương pháp giảng dạy của GV. Để phát triển thực chất năng lực giao tiếp và hợp tác trong môn Lịch sử, cần thiết phải đổi mới không chỉ về nội dung đánh giá mà còn về hình thức và công cụ đánh giá.

Việc đánh giá cần chuyển từ chú trọng kết quả học tập thuần túy sang đánh giá quá trình và sự tiến bộ của HS trong giao tiếp và hợp tác. Trong các hoạt động nhóm, thay vì chỉ đánh giá sản phẩm cuối cùng, GV cần quan sát và ghi nhận sự tham gia của từng thành viên về mức độ đóng góp ý kiến, khả năng lắng nghe, giải quyết mâu thuẫn, phối hợp thực hiện nhiệm vụ chung. Đánh giá quá trình sẽ phản ánh sát thực hơn sự phát triển năng lực của HS.

Đa dạng hóa hình thức đánh giá là yêu cầu tất yếu. Bên cạnh hình thức đánh giá của GV, cần kết hợp các hình thức khác như tự đánh giá (HS tự nhận xét về vai trò, đóng góp và kỹ năng giao tiếp của bản thân trong nhóm); đ*ánh giá đồng đẳng* (các thành viên trong nhóm đánh giá lẫn nhau dựa trên tiêu chí rõ ràng); *Đánh giá sản phẩm hợp tác* (Căn cứ vào sản phẩm nhóm như poster, bài thuyết trình, sản phẩm dự án...) để đánh giá mức độ thể hiện năng lực giao tiếp và hợp tác.

Thường xuyên đổi mới công cụ đánh giá nhằm đảm bảo tính khách quan và khoa học. GV cần xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá cụ thể, minh bạch, dễ áp dụng. Ví dụ, phiếu đánh giá năng lực giao tiếp – hợp tác có thể bao gồm các tiêu chí như khả năng trình bày ý kiến rõ ràng, logic; khả năng lắng nghe và phản hồi tích cực; tinh thần hợp tác, hỗ trợ thành viên khác; tinh thần trách nhiệm với công việc chung; khả năng giải quyết xung đột nhóm.

Mỗi tiêu chí nên kèm theo thang đo cụ thể (ví dụ: 1–5 điểm), cùng hướng dẫn mô tả mức độ đạt được. Ngoài ra, có thể sử dụng bảng kiểm (checklist) hoặc thang đánh giá mô tả (rubric) để tăng tính minh bạch.

GV nên ứng dụng công nghệ thông tin cũng là một xu hướng trong đổi mới đánh giá. Các phần mềm khảo sát nhanh (Kahoot, Google Form, Mentimeter...), các công cụ cộng tác nhóm (Padlet, Jamboard) có thể hỗ trợ thu thập nhanh ý kiến, phản hồi, giúp GV nắm bắt kịp thời tiến trình hợp tác và giao tiếp trong lớp học.

Việc đổi mới đánh giá cần đảm bảo tính động viên và khích lệ. Kết quả đánh giá không chỉ để phân loại, mà còn nhằm phát hiện và phát triển tiềm năng của từng HS. GV cần có sự phản hồi tích cực, chỉ rõ điểm mạnh, điểm cần khắc phục trong giao tiếp – hợp tác của HS, từ đó định hướng sự rèn luyện tiếp theo.

Để đảm bảo đánh giá chính xác năng lực giao tiếp – hợp tác của HS thì "*Giáo viên cần xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá cụ thể, rõ ràng và dễ thực hiện. Có thể áp dụng đa dạng các hình thức đánh giá như: đánh giá qua sản phẩm nhóm, quan sát quá trình hợp tác, phiếu tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau. Việc kết hợp giữa định lượng và định tính trong đánh giá giúp đảm bảo tính khách quan và toàn diện*" [4].

2.4.6. Linh hoạt và sáng tạo trong tổ chức hoạt động dạy học

Trong quá trình triển khai dạy học theo định hướng phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, sự linh hoạt và sáng tạo của GV giữ vai trò then chốt, quyết định hiệu quả hoạt động học tập của HS. Linh hoạt ở đây được hiểu là khả năng điều chỉnh kế hoạch dạy học, phương thức tổ chức và nội dung hoạt động cho phù hợp với thực tiễn lớp học, trong khi sáng tạo là khả năng đổi mới, thiết kế các hình thức tổ chức học tập hấp dẫn, đa dạng nhằm kích thích sự chủ động, tích cực của HS.

Trước hết, GV cần linh hoạt trong việc lựa chọn hình thức học tập phù hợp với mục tiêu bài học và đối tượng HS. Ngoài các hình thức thảo luận nhóm truyền thống, giáo viên có thể sử dụng các phương pháp khác như học theo cặp (pair work), hội thảo mô phỏng (mini-conference), diễn đàn tranh luận (debate), dự án học tập nhỏ (mini-project), trò chơi nhập vai lịch sử (role-play) hay tổ chức các phiên tòa lịch sử giả định (mock trial) [5]. Việc thay đổi hình thức tổ chức sẽ tạo nên sự hứng thú, tránh cảm giác đơn điệu trong quá trình học tập.

Thứ hai, sự sáng tạo còn thể hiện ở cách thiết kế nhiệm vụ học tập. Các nhiệm vụ giao tiếp – hợp tác cần có tính mở, đa chiều, gợi ra nhiều cách tiếp cận khác nhau, cho phép HS thảo luận, phản biện và đưa ra quan điểm riêng. Ví dụ, thay vì yêu cầu HS "trình bày nguyên nhân bùng nổ Cách mạng tháng Mười Nga", GV có thể đặt vấn đề: "Nếu bạn là một công nhân Nga năm 1917, bạn sẽ làm gì trước tình hình chính trị – xã hội khi ấy?". Những câu hỏi mang tính nhập vai, giả định, yêu cầu HS vận dụng kiến thức, tư duy và giao tiếp mới thực sự phát triển được năng lực toàn diện.

Bên cạnh đó, GV cần linh hoạt xử lý các tình huống phát sinh trong giờ học. Khi phát hiện HS tranh luận lệch hướng, chưa tích cực, hoặc khi nhóm gặp khó khăn trong hợp tác, GV cần can thiệp kịp thời, gợi mở, dẫn dắt thay vì áp đặt. Việc ghi nhận những ý kiến đa dạng và khuyến khích mọi HS bày tỏ quan điểm cá nhân cũng là cách để xây dựng môi trường học tập dân chủ và tôn trọng.

Ngoài ra, việc tổ chức hoạt động ngoài lớp học cũng cần được xem xét như một hướng đi sáng tạo. Các buổi tham quan bảo tàng lịch sử, đóng kịch lịch sử, làm sản phẩm truyền thông lịch sử (clip, bản tin…) theo nhóm đều là những hoạt động thiết thực để phát triển năng lực giao tiếp – hợp tác, đồng thời làm sinh động thêm việc học lịch sử.

3. Kết luận

Dạy học môn Lịch sử theo định hướng phát triển năng lực không chỉ nhằm trang bị cho HS hệ thống tri thức lịch sử, mà còn hướng đến việc rèn luyện và phát triển các kỹ năng thiết yếu của thế kỷ XXI, trong đó đặc biệt nhấn mạnh năng lực giao tiếp và hợp tác. Thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập tích cực, đa dạng và có tính tương tác cao, HS không những hình thành tư duy độc lập, năng lực làm việc nhóm mà còn rèn luyện khả năng trình bày, diễn đạt quan điểm cá nhân một cách logic và thuyết phục. Đây chính là mục tiêu cốt lõi mà Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đặt ra: phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và đào tạo, (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể*, Hà Nội.

[2] Chu Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Thanh Thúy (2023), *Tổ chức dạy học chủ đề Lịch sử và Địa lí cho học sinh ở* trường trung học cơ sở thông qua giáo dục STEAM, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, tập 19, số S2, tr. 44-48.

[3] Chu Thị Mai Hương (2024), *Nghiên cứu một số phương pháp để tổ chức hoạt động dạy học theo định hướng giáo dục STEAM trong môn Lịch sử ở trường phổ thông*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, tập 20, số S2, tr. 72-77.

[4] Nhữ Thị Phương Lan (2019), *Đổi mới kiểm tra, đánh giá nhằm phát triển năng lực tư duy cho học sinh trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông,* Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, tập 16 số 4, tr. 139.

[5] Nguyễn Thị Côi, Trần Thị Thu Huyền (2023), *Phát triển năng lực vận dụng kiến thức cho học sinh trong dạy học Lịch sử ở trường phổ thông*, Tạp chí Giáo dục, 23 (13), 1-6.